

Số: 122 /KH-BVNH

Ninh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa**

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH**

- Đào tạo cho các bác sĩ chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành lâm sàng sau khi học viên hoàn thành chương trình để bổ sung hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### **1. Đối tượng đào tạo**

- Bác sĩ y khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa).
- Cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định của Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sĩ (trừ Cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng Cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sĩ).

#### **2. Nội dung và chương trình đào tạo**

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015; các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ đa khoa theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 35/2019/TT-BYT.

- Tập huấn các quy định pháp luật: 20 buổi (tương ứng với 80 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng đối với học viên thực hành trong giờ hành chính và 20 tháng đối với học viên thực hành ngoài giờ hành chính.

- Chương trình đào tạo như sau:

Chuyên khoa thực hành	Khoa thực hành	Thời gian và số tiết (Trong giờ hành chính)		Thời gian và số tiết (Ngoài giờ hành chính)	
		Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
NỘI	Khám bệnh	2 tháng		2 tháng	
		4 tiết	316 tiết	4 tiết	284 tiết
	Hồi sức tích cực và Chống độc	1 tháng		1 tháng	
		4 tiết	156 tiết	4 tiết	140 tiết
	Nội tổng hợp.	2 tháng		3 tháng	
8 tiết		312 tiết	8 tiết	424 tiết	
NGOẠI	Ngoại tổng hợp.	3 tháng		4 tháng	
		16 tiết	464 tiết	16 tiết	560 tiết
PHỤ SẢN	Phụ Sản	3 tháng		3 tháng	
		16 tiết	464 tiết	16 tiết	416 tiết
NHI	Nhi	4 tháng		4 tháng	
		16 tiết	624 tiết	16 tiết	560 tiết
MỘT SỐ KỸ THUẬT CỦA CHUYÊN KHOA KHÁC	Chẩn đoán hình ảnh	1 tháng		1 tháng	
		5 tiết	154 tiết	5 tiết	138 tiết
	Mắt	1 tháng		1 tháng	
		6 tiết	156 tiết	6 tiết	140 tiết
	Tai Mũi Họng	1 tháng		1 tháng	
		5 tiết	154 tiết	5 tiết	138 tiết
<b>TỔNG SỐ TIẾT</b>		<b>80 tiết</b>	<b>2800 tiết</b>	<b>80 tiết</b>	<b>2800 tiết</b>

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Tiêu chuẩn của đội ngũ giảng viên, người hướng dẫn thực hành

Lãnh đạo và các bác sĩ đáp ứng tiêu chuẩn tại các Khoa theo quy định tại khoản 3, Điều 16 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP:

- Có chứng chỉ hành nghề;
- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

### 2. Số lượng người thực hành

Số lượng người thực hành trong năm 2021 Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa có thể tiếp nhận: 12 học viên.

### 3. Số lượng và danh sách người hướng dẫn thực hành

- a) Số lượng người hướng dẫn thực hành

<b>Chuyên khoa thực hành</b>	<b>Khoa hướng dẫn thực hành</b>	<b>Số lượng cán bộ hướng dẫn thực hành</b>
<b>NỘI</b>	Khám Bệnh	1
	Hồi sức tích cực và Chống độc	5
	Nội tổng hợp	3
<b>NGOẠI</b>	Ngoại tổng hợp	3
<b>SẢN</b>	Phụ Sản	3
<b>NHI</b>	Nhi	2
<b>MỘT SỐ KỸ THUẬT CỦA CHUYÊN KHOA KHÁC</b>	Chẩn đoán hình ảnh	2
	Mắt - Tai Mũi Họng	3

## b) Danh sách người hướng dẫn thực hành

<b>Chuyên khoa thực hành</b>	<b>Khoa hướng dẫn thực hành</b>	<b>Tên người hướng dẫn thực hành</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số chứng chỉ hành nghề</b>	<b>Ngày cấp CCHN</b>
<b>NỘI</b>	<b>Khám Bệnh</b>	Nguyễn Văn Dũng	Bác sĩ CKI	000162/KH-CCHN	25/6/2012
	<b>Hồi sức tích cực &amp; chống độc</b>	Trần Hoàng Thị Ái Châu	Bác sĩ CKI	000119/KH-CCHN	13/6/2012
		Nguyễn Ngọc Vương	Bác sĩ CKI	000164/KH-CCHN	26/6/2012
		Lê Minh Đức	Bác sĩ CKI	000163/KH-CCHN	25/6/2012
		Lê Quang Lệnh	Bác sĩ CKII	000509/KH-CCHN	06/9/2012
		Đặng Quý Sơn	Bác sĩ CKI	000201/KH-CCH	09/7/2012
	<b>Nội Tổng hợp</b>	Võ Văn Định	Bác sĩ CKI	000165/KH-CCHN	25/6/2012
		Trần Thị Bảo Ngọc	Bác sĩ CKI	001029/KH-CCHN	03/4/2013
		Trần Minh Tâm	Bác sĩ	001148/KH-CCHN	14/8/2013
<b>NGOẠI</b>	<b>Ngoại Tổng hợp</b>	Trần Ngọc Luận	Bác sĩ CKII	000177/KH-CCHN	26/6/2012
		Lê Minh Sang	Bác sĩ CKI	0002490/KH-CCHN	23/01/2014
		Lương Công Sum	Bác sĩ	0004068/KH-CCHN	10/4/2017
<b>SẢN</b>	<b>Phụ Sản</b>	Lê Thanh Nhã	Thạc sĩ Y khoa	000498/KH-CCHN	04/9/2012
		Phạm Lê Thanh Hằng	Bác sĩ CKI	001345/KH-CCHN	18/10/2013
		Nguyễn Kỳ Vương	Bác sĩ CKI	001157/KH-CCHN	15/8/2013
<b>NHI</b>	<b>Nhi</b>	Phạm Thị Hải Vân	Bác sĩ CKI	001314/KH-CCHN	25/10/2013
		Nguyễn Thị Hồng Khuyên	Thạc sĩ Y khoa	001190/KH-CCHN	10/10/2013

<b>KỸ THUẬT CỦA CHUYÊN KHOA KHÁC</b>	<b>Chẩn đoán hình ảnh</b>	Nguyễn Ngọc Sơn	Thạc sĩ Y khoa	000160/KH-CCHN	25/6/2012
	<b>Liên chuyên khoa</b>	Võ Hữu Thư	Bác sĩ CKI	000209/KH-CCHN	09/7/2012
		Nguyễn Xuân Lộc	Thạc sĩ Y khoa	000328/KH-CCHN	17/7/2012
		Nguyễn Thị Vũ Hạnh	Thạc sĩ Y khoa	0009075/ĐNAI- CCHN	19/5/2015

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (để báo cáo) (VBĐT);
- Các khoa, phòng (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Quý Sơn**